

Số: /ĐA-UBND

Kiến Thụy, ngày 14 tháng 01 năm 2026

ĐỀ ÁN
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025; Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính; Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

- Triển khai thực hiện việc rà soát, phân loại đơn vị hành chính xã sau khi hoàn thành việc sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Việc phân loại đơn vị hành chính nhằm đánh giá chính xác, cụ thể quy mô, trình độ phát triển của đơn vị hành chính, mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn đơn vị hành chính, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính cấp xã; góp phần đảm bảo sự ổn định của đơn vị hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;
- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính Phủ về phân loại đơn vị hành chính;
- Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện phân loại đơn vị hành chính xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;

- Kết quả thống kê số liệu các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

II. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ KIẾN THUY

1. Đặc điểm tình hình

Xã Kiến Thụy được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hữu Bằng, Thuận Thiên, Thanh Sơn, Thị trấn Núi Đồi và một phần của xã Kiến Hưng (xã Thụy Hương cũ) thuộc huyện Kiến Thụy, với tổng diện tích tự nhiên 20,18 km², dân số 38.094 người, toàn xã có 19 thôn.

Xã Kiến Thụy có vị trí địa lý tiếp giáp: phường Kiến An, phường Hưng Đạo, xã Kiến Minh, xã Kiến Hưng, xã Nghi Dương, xã An Hưng.

2. Tổ chức bộ máy

Sau sáp nhập, thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND thành phố và các Sở, ban, ngành, chính quyền xã Kiến Thụy bố trí, sắp xếp bộ máy hoạt động ổn định, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ KIẾN THUY THEO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ (hoặc Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy đã tiến hành rà soát số liệu về các tiêu chí và tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã Kiến Thụy cụ thể như sau:

1. Quy mô dân số

Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Xã từ 16.000 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 16.000 người thì cứ thêm 1.000 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm.”.

Theo dữ liệu dân cư do Công an xã cung cấp thì dân số của xã Kiến Thụy tính đến ngày 31/12/2025 là **38.141** người, trong đó:

- Dân số thường trú: 37.286 người;
- Dân số tạm trú quy đổi: 855 người;

Đổi chiếu theo quy định về quy mô dân số **đạt 21 điểm**, trong đó:

+ Số điểm tính cho dân số thường trú: 20,6 điểm;

+ Số điểm tính cho dân số tạm trú quy đổi: 0,4 điểm;

2. Diện tích tự nhiên

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Diện tích tự nhiên từ 30 km² trở xuống được tính 10 điểm; trên 30 km² thì cứ thêm 5 km² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm”.

Theo dữ liệu diện tích tự nhiên do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thì diện tích tự nhiên của xã Kiến Thụy tính đến ngày 31/12/2025 là **20,18** km², đổi chiếu theo quy định về diện tích tự nhiên **đạt 10 điểm**.

3. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

a) Tại điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm.

Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% trở xuống được tính 3 điểm; trên 40% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm”.

Đổi chiếu theo quy định **đạt 03 điểm**.

b) Tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Theo Công văn số 14/TKT-TH ngày 10/01/2026 của Thống kê thành phố Hải Phòng về việc cung cấp số liệu tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế các đơn vị hành chính cấp xã, năm 2025, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của xã Kiến Thụy là 90%.

Đổi chiếu theo quy định **đạt 05 điểm**.

c) Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Năm 2025, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã là 73% (số liệu tổng hợp của các thôn).

Đổi chiếu theo quy định **đạt 05 điểm**.

d) Tại điểm d, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 4,5% trở lên được tính 3 điểm; dưới 4,5% thì cứ giảm 1% được tính thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Kiến Thụy công nhận danh sách hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025, xã Kiến Thụy không còn hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo là 0%.

Đôi chiếu theo quy định đạt 05 điểm.

đ) Tại điểm đ, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm; trên 70% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Theo kết quả báo cáo thống kê năm 2025, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn là 100%.

Đôi chiếu theo quy định về đạt 05 điểm.

e) Tại điểm e, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trở xuống được tính 3 điểm, trên mức bình quân chung của tỉnh, thành phố thì cứ thêm 0,5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Năm 2025, tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính là 8.818 hồ sơ, trong đó, số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình: 2.540 hồ sơ (đạt tỷ lệ 28,8%).

Đôi chiếu theo quy định tự nhận đạt 05 điểm.

g) Tại điểm g, khoản 3, Điều 6, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm, từ 70% trở lên thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025, xã Kiến Thụy có tổng số văn bản đi: 4.963 văn bản, trong đó 4.515 văn bản ký số, tỷ lệ: 91.76%.

Đôi chiếu theo quy định đạt 05 điểm.

Tổng điểm tiêu chí về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội: 33 điểm.

4. Yếu tố đặc thù

a) Tại điểm a, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số được tính 2 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 3 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Theo số liệu dân cư tính đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn xã có 280 người dân tộc thiểu số, đạt 0.7% tổng số dân toàn xã

ĐỐI CHIẾU THEO QUY ĐỊNH **ĐẠT 0 ĐIỂM.**

b) Tại điểm c, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận được tính 2 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Trên địa bàn xã Kiên Thụy có cụm di tích quốc gia đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ công nhận tại Quyết định số 152/QĐ-TTg ngày 17/01/2025 gồm: Chùa Trà Phương, Đền Chùa Hòa Liễu.

ĐỐI CHIẾU THEO QUY ĐỊNH **ĐẠT 02 ĐIỂM.**

5. ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

a. Tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định đơn vị hành chính có quy mô dân số đạt 300% tiêu chuẩn theo quy định tại NQ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, trên 300% thì cứ thêm 50% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 10 điểm.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Theo số liệu dân cư tính đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn xã có 38.141 người.

ĐỐI CHIẾU THEO QUY ĐỊNH **ĐẠT 6.5 ĐIỂM.**

(Gửi kèm Bảng thống kê số liệu tiêu chí làm cơ sở xác định điểm phân loại đơn vị hành chính; Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận số liệu các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính, xác nhận yếu tố đặc thù)

TỔNG SỐ ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC: 67.5 ĐIỂM.

IV. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt.
- Triển khai các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề phù hợp, khuyến khích đầu tư, phát triển sản xuất, dịch vụ. Giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập bình quân đầu người.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, dịch vụ viễn thông. Nâng cấp, hoàn thiện trường học, trạm y tế, nhà văn hóa.
- Quản lý tốt biến động dân cư, nâng cao chất lượng dân số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về khung điểm phân loại đơn vị hành chính, xã Kiến Thụy đạt **67.5** điểm và đề nghị phân loại đơn vị hành chính **loại II**.

Trên đây là Đề án phân loại đơn vị hành chính của xã Kiến Thụy, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy kính trình Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT ĐU xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Thụy